

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VIỆT THIÊN PHÚ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VIỆT THIÊN PHÚ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET THIEN PHU AGRICULTURE CORPORATION

Tên công ty viết tắt: VIET THIEN PHU AGRICULTURE CORP

2. Mã số doanh nghiệp: 0108531133

3. Ngày thành lập: 29/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 29, ngõ 04 đường Liễu Giai, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983.868.338

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
2.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
3.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
4.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
5.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
6.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
7.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
8.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
9.	Trồng cây điều	0123
10.	Trồng cây chè	0127
11.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
12.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
13.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
14.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
15.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
16.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
17.	Trồng lúa	0111
18.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
19.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
20.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
21.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
22.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162

23.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
24.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
25.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
26.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
28.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
29.	Khai thác gỗ	0220
30.	Khai thác thủy sản biển	0311
31.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
32.	Khai thác quặng sắt	0710
33.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
34.	Chăn nuôi gia cầm	0146
35.	Sản xuất cà phê	1077
36.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
37.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
38.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
39.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
40.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
41.	Bán buôn thực phẩm	4632(Chính)
42.	Bán buôn đồ uống	4633
43.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
44.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
45.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
46.	Trồng cây ăn quả	0121
47.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
48.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
49.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
50.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
51.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
52.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
53.	Sản xuất chè	1076
54.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
55.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
56.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822

57.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa	4610
58.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
59.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
60.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
61.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
62.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
63.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
64.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
65.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
66.	Trồng cây hàng năm khác	0119
67.	Trồng cây hồ tiêu	0124
68.	Trồng cây cao su	0125
69.	Trồng cây cà phê	0126
70.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
71.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144

6. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN HƯNG BÌNH	Số 6 ngõ 111 Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	330.000	3.300.000.000	33,333	013231666	
			Tổng số	330.000	3.300.000.000	33,333		
2	TRẦN THU HƯƠNG	P307 – C5, Khu tập thể C5, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	330.000	3.300.000.000	33,333	013652944	
			Tổng số	330.000	3.300.000.000	33,333		

3	PHẠM VIỆT TIẾN	Số 15 phố Thành Bắc, Phường Ninh Xá, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	330.000	3.300.000.000	33,333	125111636	
			Tổng số	330.000	3.300.000.000	33,333		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM VIỆT TIẾN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/02/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125111636

Ngày cấp: 13/10/2009

Nơi cấp: CA tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 15 phố Thành Bắc, Phường Ninh Xá, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 16B, tổ 55, ngõ 190 đường Hoàng Mai, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội